

Số: 1135/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-TTg  
ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Kỳ họp thứ 4, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (sau đây gọi là Luật Dầu khí năm 2022).

Nhằm triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022 kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022 với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022 trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức về Luật Dầu khí năm 2022, trách nhiệm triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022.

b) Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể; gắn trách nhiệm thực hiện với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

c) Phát huy trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, Luật Dầu khí năm 2022 được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cùng với các văn bản quy định chi tiết thi hành trên phạm vi cả nước.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Dầu khí năm 2022.

## II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Dầu khí năm 2022

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức quán triệt việc thi hành luật; tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Dầu khí năm 2022 thông qua các chuyên mục, chương trình, tập huấn, biên soạn tài liệu và các hình thức khác theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thời gian thực hiện: trong năm 2023 và các năm tiếp theo (nếu cần thiết).

2. Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Dầu khí năm 2022.

Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (thay thế Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Dầu khí và Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí) theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 4.

b) Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: trong năm 2023 (phụ thuộc vào đề xuất của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

c) Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (nếu cần thiết)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2023 - 2024.

d) Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2023 - 2024.

đ) Tổ chức rà soát để sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn các nội dung liên quan đến hoạt động dầu khí (phụ thuộc vào kết quả rà soát).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2023 - 2024.

e) Tổ chức rà soát để sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung về thuế trong hoạt động dầu khí (phụ thuộc vào kết quả rà soát).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2023 - 2024.

3. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí

a) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp: do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định.

- Thời gian hoàn thành: hằng năm.

4. Theo dõi tình hình tổ chức thi hành pháp luật về dầu khí

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, ngành, địa phương liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, ngành, địa phương có liên quan và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.